

FACTORS INFLUENCING GOVERNANCE EFFECTIVENESS IN PUBLIC HOSPITALS IN VIETNAM: A COMPREHENSIVE ANALYSIS

Nguyen Ha Phuong*

Viet Duc University Hospital - 40 Trang Thi, Hoan Kiem ward, Hanoi, Vietnam

Received: 02/7/2025

Revised: 10/7/2025; Accepted: 30/7/2025

ABSTRACT

Governance effectiveness in Vietnamese public hospitals is currently influenced by numerous factors, particularly amidst the implementation of the Law on Medical Examination and Treatment and the ongoing digital transformation within the healthcare sector. Identifying and analyzing these influencing factors is crucial for enhancing service quality and fostering the sustainable development of the public healthcare system.

Objective: To identify and analyze the factors affecting governance effectiveness in Vietnamese public hospitals within a rapidly evolving legal and technological landscape.

Methodology: This study employs a mixed-methods approach (qualitative and quantitative), grounded in modern governance theories. It combines analysis of reports from the Ministry of Health with empirical surveys conducted at several public hospitals.

Results: The study identifies five main groups of factors influencing governance effectiveness: (1) Professional and leadership capabilities of the management team; (2) The extent of IT application and digital transformation; (3) Financial mechanisms and financial autonomy capabilities; (4) The policy system and internal governance model; and (5) Organizational culture and employee engagement.

Conclusion: These identified factors are closely intertwined with governance effectiveness in public hospitals. Based on the survey findings, the study proposes several policy recommendations aimed at enhancing governance capacity, improving the quality of healthcare services, and promoting the sustainable development of public hospitals in Vietnam.

Keywords: Hospital governance, public hospitals, governance effectiveness, influencing factors, digital transformation.

*Corresponding author

Email: phuongbvvd@gmail.com **Phone:** (+84) 946851189 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2974**

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ TRONG BỆNH VIỆN CÔNG LẬP VIỆT NAM: MỘT PHÂN TÍCH TOÀN DIỆN

Nguyễn Hà Phương*

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - 40 Tràng Thi, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 02/7/2025

Ngày chỉnh sửa: 10/7/2025; Ngày duyệt đăng: 30/7/2025

TÓM TẮT

Hiệu quả quản trị tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam đang chịu tác động của nhiều yếu tố trong bối cảnh thực thi Luật Khám bệnh, chữa bệnh và tiến trình chuyển đổi số ngành y tế. Việc nhận diện và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển bền vững hệ thống y tế công lập.

Mục tiêu: Xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị tại các bệnh viện công lập Việt Nam trong bối cảnh pháp lý và công nghệ đang chuyển biến mạnh mẽ.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp (định tính và định lượng), dựa trên nền tảng lý thuyết quản trị hiện đại, kết hợp phân tích các báo cáo từ Bộ Y tế và khảo sát thực tiễn tại một số bệnh viện công lập.

Kết quả: Nghiên cứu xác định 5 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị: (1) Năng lực chuyên môn và lãnh đạo của đội ngũ quản lý; (2) Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; (3) Cơ chế tài chính và khả năng tự chủ tài chính; (4) Hệ thống chính sách và mô hình quản trị nội bộ; (5) Văn hóa tổ chức và mức độ gắn kết của nhân viên.

Kết luận: Các yếu tố trên có mối liên hệ chặt chẽ với hiệu quả quản trị tại bệnh viện công lập. Từ các phát hiện khảo sát, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao năng lực quản trị, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống bệnh viện công lập tại Việt Nam.

Từ khóa: Quản trị bệnh viện, bệnh viện công lập, hiệu quả quản trị, yếu tố tác động, chuyển đổi số.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiệu quả quản trị tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam đang ngày càng trở thành một chủ đề trọng tâm của ngành y tế. Đặc biệt, việc thực thi Luật Khám bệnh, chữa bệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, tạo ra cơ hội lẫn thách thức to lớn cho các đơn vị y tế công lập. Theo báo cáo của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) năm 2024, kết quả khảo sát năm 2023 cho thấy mức độ hài lòng của người bệnh ngoại trú tại các bệnh viện công lập đạt 96,14%, và người bệnh nội trú đạt 95,14%. Những con số này cho thấy sự cải thiện đáng kể so với năm 2022, với mức độ hài lòng của người bệnh ngoại trú là 94,83% và nội trú là 93,22%. Thực tế cho thấy tất cả bệnh viện công lập đều có một vấn đề chung là cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ một cách toàn diện. Chất lượng dịch vụ y tế chỉ có thể phát triển bền vững và hiệu quả thông qua sự kết hợp hài hòa giữa cải tiến quy trình nội bộ, nâng cao năng lực quản lý và đầu tư đồng bộ vào trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin. Nhận thức được tầm quan trọng của các yếu tố này, việc tổng quan và phân tích chuyên sâu là hết sức cần thiết.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quản trị bệnh viện, nhưng một phân tích toàn diện, hệ thống hóa và cập nhật các yếu tố tác động đến hiệu quả quản trị trong bối cảnh thay đổi pháp lý và công nghệ ở Việt Nam còn hạn chế. Việc tiến hành tổng quan này nhằm: (1) Hệ thống hóa và tổng hợp các phát hiện từ các nghiên cứu trong nước về các yếu tố tác động đến hiệu quả quản trị bệnh viện công lập; (2) Xác định các khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề chưa được làm rõ trong bối cảnh y tế Việt Nam; (3) Cung cấp một cái nhìn toàn diện và cập nhật về thách thức và cơ hội đối với quản trị bệnh viện công lập khi Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2024 có hiệu lực; và (4) Quá trình chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ.

Mục tiêu tổng quan: (1) Xác định và phân tích một cách toàn diện các yếu tố chính được đề cập trong các tài liệu khoa học có ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị tại các bệnh viện công lập; (2) Đề xuất khung phân tích về hiệu quả quản trị bệnh viện công lập; (3) Đóng góp vào việc hình thành các khuyến nghị chính sách và giải pháp thiết thực nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống bệnh viện công lập.

*Tác giả liên hệ

2. PHƯƠNG PHÁP TỔNG QUAN

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp, tích hợp cả phân tích định lượng và định tính nhằm đảm bảo tính toàn diện và nâng cao độ tin cậy trong việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị tại các bệnh viện công lập.

Theo khía cạnh định lượng, dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn chính thức bao gồm: báo cáo thường niên của Bộ Y tế và các Cục/Vụ trực thuộc, cung cấp các chỉ số về chất lượng dịch vụ, hiệu suất hoạt động; cơ sở dữ liệu của các tổ chức quốc tế liên quan đến y tế (như WHO, World Bank) để tham chiếu các chỉ số toàn cầu và khu vực; văn bản pháp luật và chính sách quản lý y tế công mới ban hành.

Theo khía cạnh định tính, phân tích định tính được triển khai thông qua việc khảo cứu sâu tình hình quản lý tại một số bệnh viện công lập tiêu biểu (dựa trên các báo cáo công khai của bệnh viện).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Năng lực chuyên môn và năng lực quản lý của lãnh đạo

Năng lực chuyên môn của đội ngũ lãnh đạo quản lý bệnh viện công lập được xác định là một yếu tố nền tảng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của bệnh viện. Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý trước hết là sự hiểu biết sâu về y học. Bởi vì, trong lĩnh vực y tế, năng lực chuyên môn là yếu tố nền tảng tạo nên hiệu quả quản trị bệnh viện công do các quyết định quản lý thường liên quan trực tiếp đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Cán bộ quản lý có hiểu biết sâu về y học không chỉ giúp đảm bảo tính chính xác trong điều hành chuyên môn mà còn tạo được uy tín và sự tuân thủ từ đội ngũ nhân viên y tế. Năng lực chuyên môn thuần túy là điều kiện cần nhưng chưa đủ; để quản trị hiệu quả trong bối cảnh đổi mới và chuyển đổi số, nhà quản lý còn cần được trang bị kỹ năng lãnh đạo, quản lý tài chính, nhân sự và ứng dụng công nghệ. Vì vậy, việc kết hợp giữa trình độ chuyên môn và năng lực quản trị hiện đại là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả điều hành tại các bệnh viện công lập. Khi các giám đốc bệnh viện công lập có trình độ sau đại học trong lĩnh vực quản lý bệnh viện, họ thường có khả năng đưa ra quyết định hiệu quả hơn, thúc đẩy cải thiện chất lượng dịch vụ. Báo cáo tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 (Báo cáo 11/BC-BYT) đề cập đến việc cần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế, trong đó có nhấn mạnh đến việc cải thiện chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế. Do đó, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ quản lý bệnh viện công lập cần được coi là một trụ cột trong phát triển y tế Việt Nam.

3.2. Hạ tầng công nghệ thông tin

Hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập. Đó là một trong những rào cản lớn đối với tiến trình chuyển đổi số y tế. Cụ thể: hạn chế về

hạ tầng CNTT, thiếu kết nối và liên thông dữ liệu, và thiếu nhân lực chuyên trách về CNTT [5]. Những yếu kém, thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong việc liên thông dữ liệu, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và áp dụng chữ ký số. Một bệnh viện công lập vùng biên giới phía Bắc chỉ được trang bị 35/92 loại thiết bị (đạt 32,9%) và 68/257 đầu mục thiết bị (đạt 26,4%) so với danh mục tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế, nhiều thiết bị thiết yếu hoạt động quá tải hoặc chưa được đầu tư [9]. Tình trạng quy hoạch hạn chế cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đầu tư hạ tầng CNTT. Điển hình như một bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh, một trong những bệnh viện lâu đời nhất cả nước đang rơi vào tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, thiếu không gian hoạt động và không thể mở rộng do vướng quy hoạch [10]. Tại các vùng sâu vùng xa, thách thức này càng rõ nét, khi có bệnh viện phải tận dụng các phòng chức năng để làm nơi khám chữa bệnh do thiếu hạ tầng đầu tư cơ bản.

Bên cạnh yếu tố vật chất, việc thiếu kết nối và liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế cũng là một rào cản lớn. Phần mềm quản lý rời rạc, thiếu đồng bộ và chưa bao phủ đầy đủ các nghiệp vụ chuyên môn, dẫn đến tình trạng chia sẻ, tích hợp và khai thác dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Theo Báo điện tử Chính phủ (2025), trong tổng số khoảng 1.500 cơ sở khám chữa bệnh công lập trên toàn quốc, chỉ có 153 cơ sở (khoảng 10%) triển khai thành công hồ sơ bệnh án điện tử. Riêng tại Hà Nội, chỉ có 8/42 bệnh viện công lập đã áp dụng bệnh án điện tử [8]. Mặc dù 100% bệnh viện đã triển khai phần mềm quản lý HIS, nhưng mỗi đơn vị lại sử dụng phần mềm riêng, dẫn đến thiếu sự đồng bộ, khiến tiến trình hoàn thiện bệnh án điện tử bị trì trệ (theo Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia, 2024). Hệ quả là thông tin y tế không được khai thác hiệu quả, công tác quản lý sức khỏe cộng đồng bị hạn chế, và nguồn lực bị lãng phí. Ngoài ra, tình trạng thiếu nhân lực chuyên trách về CNTT cũng góp phần cản trở quá trình chuyển đổi số tại các bệnh viện công. Các bệnh viện tuyến trung ương và hạng đặc biệt đã có phòng CNTT riêng nhưng ở tuyến dưới, nhân sự CNTT thường phải kiêm nhiệm. Điều này làm giảm hiệu quả vận hành, bảo trì hệ thống, đồng thời hạn chế việc triển khai các giải pháp như bệnh án điện tử, phần mềm quản lý bệnh viện hay liên thông dữ liệu y tế.

3.3. Cơ chế tài chính

Trong tiến trình chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành y tế, cơ chế quản lý tài chính đóng vai trò then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai công nghệ. Thực trạng hiện nay cho thấy nhiều cơ sở y tế vẫn gặp khó khăn đáng kể trong việc huy động, phân bổ và quản lý nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động trang thiết bị công nghệ khám, chữa bệnh và CNTT. Theo Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04/01/2024 của Bộ Y tế, phần lớn bệnh viện công lập vẫn chủ yếu dựa vào quỹ đầu tư phát triển nội bộ để thực hiện các dự án CNTT.

Việc không có nguồn tài chính độc lập đã dẫn đến sự bất cân đối trong phân bổ ngân sách giữa đầu tư cho

mua sắm thiết bị y tế và đầu tư hạ tầng công nghệ gây khó khăn. Đơn cử, nhiều bệnh viện đa khoa khu vực miền Trung phản ánh tình trạng chậm triển khai bệnh án điện tử và hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) do không có nguồn tài chính riêng phục vụ công tác chuyển đổi số.

3.4. Chính sách quản lý và quy trình

Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam đang đối mặt với những thách thức, trong đó đáng kể liên quan đến chính sách quản lý và quy trình vận hành tại các bệnh viện công lập. Theo Báo cáo số 1823/BC-BYT của Bộ Y tế (2024), nhiều bệnh viện phản ánh rằng hệ thống quy trình nội bộ chưa được chuẩn hóa và còn thiếu hướng dẫn thực thi nhiệm vụ cụ thể, gây cản trở cho việc triển khai các giải pháp CNTT [6]. Mặc dù nhiều bệnh viện công lập đã triển khai bệnh án điện tử từ ngày 01/01/2024 nhằm hướng tới mô hình bệnh viện thông minh, nhưng các hoạt động hỗ trợ vẫn chưa đồng bộ. Chẳng hạn, hình thức thanh toán tại nhiều cơ sở vẫn chủ yếu là tiền mặt, chưa tích hợp thanh toán điện tử. Một số bệnh viện đã bước đầu ứng dụng phần mềm quản lý công việc và điều hành như chăm công điện tử, lịch làm việc số, sổ giao ban điện tử có ký số, nhưng việc triển khai này vẫn mang tính đơn lẻ, thiếu liên kết với các quy trình tổng thể.

3.5. Văn hóa tổ chức

Văn hóa tổ chức đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao hiệu quả quản trị tại các bệnh viện công lập. Một môi trường làm việc tích cực, nơi đề cao tinh thần trách nhiệm, sự hợp tác và tính minh bạch không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế mà còn góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin của người bệnh và cộng đồng. Theo Báo cáo của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (2024), mức độ hài lòng của người bệnh ngoại trú đạt 96,14%, và người bệnh nội trú đạt 95,14%; đều tăng so với năm 2023, lần lượt là 94,83% và 93,22%. Những số liệu này cho thấy sự cải thiện rõ rệt trong chất lượng dịch vụ, trong đó văn hóa tổ chức đóng vai trò là một trong các yếu tố nền tảng. Một tổ chức y tế có văn hóa tích cực thường thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo và gắn kết trong nội bộ, từ đó hỗ trợ hiệu quả quá trình chuyển đổi số và cải tiến quản trị. Ngược lại, tại những bệnh viện công lập còn tồn tại xung đột nội bộ, phân quyền cứng nhắc hoặc thiếu minh bạch trong điều hành.

4. BÀN LUẬN

4.1. Năng lực chuyên môn và năng lực quản lý của lãnh đạo

Năng lực quản lý của đội ngũ lãnh đạo là yếu tố có ảnh hưởng then chốt đến hiệu quả hoạt động hằng ngày tại các bệnh viện công lập. Theo nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, các kỹ năng lãnh đạo chiến lược, năng lực ra quyết định, và khả năng đổi mới quản trị đóng vai trò quan trọng hoạt động bệnh viện. Trong thực tiễn, các bệnh viện có lãnh đạo được đào tạo bài bản về quản lý thường ghi nhận mức độ hài lòng của

người bệnh cao hơn, đồng thời đạt hiệu quả tài chính tích cực. Dù chưa có số liệu thống kê toàn quốc để khẳng định một cách định lượng, nhưng các minh chứng thực tế này cho thấy vai trò thiết yếu của năng lực lãnh đạo trong cải thiện chất lượng dịch vụ và hiệu suất quản trị tại các bệnh viện công lập. Trình độ quản lý của ban lãnh đạo là yếu tố quyết định trong hiệu suất hoạt động của bệnh viện. Tuy nhiên, khảo sát cũng chỉ ra mối liên hệ đáng quan ngại giữa hạn chế về năng lực quản lý và khó khăn trong triển khai các giải pháp CNTT. Hệ quả là nhiều cơ sở gặp khó khăn trong quản trị dữ liệu, bảo trì hệ thống và triển khai các nền tảng số như hồ sơ bệnh án điện tử, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình chuyển đổi số và hiệu quả quản lý bệnh viện.

Những phát hiện trên cho thấy rằng, mặc dù đã có những bước tiến trong nâng cao năng lực quản lý tại một số bệnh viện công lập, nhưng vẫn còn khoảng trống lớn về mặt nhân sự lẫn chuyên môn cần được lấp đầy để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh và chuyển đổi số y tế hiện nay.

4.2. Hạ tầng công nghệ thông tin

Từ kết quả phân tích về hạ tầng CNTT ở trên, có thể thấy rằng, để bảo đảm thành công cho chiến lược chuyển đổi số toàn ngành y tế, cần có sự đầu tư đồng bộ vào hạ tầng CNTT tại các bệnh viện công lập, bao gồm cả trang thiết bị, quy hoạch kỹ thuật, chuẩn hóa dữ liệu và phát triển nguồn nhân lực chuyên trách. Đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tối ưu hóa quản trị và tăng cường kết nối hệ thống y tế công cộng tại Việt Nam.

4.3. Cơ chế tài chính

Kết quả phân tích cơ chế tài chính cho thấy việc thiết lập một cơ chế tài chính ổn định, rõ ràng có tính minh bạch và được định hướng cụ thể cho đầu tư trang thiết bị y tế và CNTT trong các bệnh viện công lập là yêu cầu cấp thiết. Một cơ chế như vậy không chỉ giúp các bệnh viện công lập giảm áp lực về tài chính mà còn tạo nền tảng thúc đẩy quá trình hiện đại trang bị y tế, đẩy nhanh trang bị hạ tầng số, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và hiệu quả quản trị trong toàn ngành.

4.4. Chính sách quản lý và quy trình

Kết quả nghiên cứu về chính sách quản lý và quy trình, mặc dù đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong quản trị bệnh viện và chuyển đổi số, song hiệu quả thực thi vẫn còn hạn chế do chính sách quản lý thiếu linh hoạt và quy trình vận hành chưa thống nhất. Để nâng cao hiệu quả quản trị và chuyển đổi số, các bệnh viện công lập cần có các chính sách quản lý chuẩn và số hóa toàn bộ quy trình nội bộ.

4.5. Văn hóa tổ chức

Kết quả nghiên cứu về văn hóa tổ chức đưa ra, việc triển khai các giải pháp công nghệ và cải cách quản lý thường gặp nhiều trở ngại, dẫn đến hoạt động khám

bệnh, chữa bệnh kém hiệu quả; chuyển đổi số bị hạn chế bởi con người. Do đó, việc xây dựng một nền văn hóa tổ chức hiện đại - lấy con người làm trung tâm, đề cao sự gắn kết và khả năng thích ứng với thay đổi - là điều kiện tiên quyết để các bệnh viện công lập nâng cao năng lực quản trị.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này khẳng định rằng các yếu tố như năng lực về chuyên môn và quản lý, hạ tầng CNTT, cơ chế tài chính và chính sách quản lý là những yếu tố then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản trị hoạt động tại các bệnh viện công lập. Năm 2024, Bộ Y tế đã ban hành quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện và đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý bệnh viện. Tuy nhiên, nhiều bệnh viện vẫn đang gặp khó khăn trong việc thu hút nhân sự chất lượng cao.

Trước những thách thức đó, nghiên cứu đề xuất một số nhóm giải pháp chiến lược nhằm cải thiện hiệu quả quản trị bệnh viện công lập bao gồm: (1) Cần tăng cường năng lực chuyên môn và quản lý của đội ngũ lãnh đạo bệnh viện; (2) Xây dựng một hệ thống chính sách quản lý chuẩn hóa quy trình làm việc; (3) Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho hạ tầng CNTT tại các bệnh viện công lập, đặc biệt ở tuyến tỉnh và khu vực vùng sâu, vùng xa; (4) Chuẩn hóa các chính sách quản lý và quy trình vận hành; (5) Nghiên cứu kiến nghị Chính phủ và

các bộ, ngành liên quan đẩy nhanh quá trình tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên nền tảng công dân số VNeID.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế. Quản lý bệnh viện. Nhà xuất bản Y học, 2014.
- [2] Quốc hội. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, 2023.
- [3] Bộ Y tế. Quyết định số 3652/QĐ-BYT ban hành nội qui kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân nhân viên y tế 2024-2025, 2024.
- [4] Bộ Y tế. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024, 2024.
- [5] Bộ Y tế. Báo cáo tổng kết hoạt động công nghệ thông tin y tế năm 2023, 2023.
- [6] Bộ Y tế. Báo cáo số 1823/BC-BYT Công tác y tế tháng 12 năm 2024, 2024.
- [7] <https://vnexpress.net/benh-nhan-dung-chu-ky-so-thanh-toan-vien-phi-4889397.html>
- [8] <https://baochinhphu.vn/tang-toc-trien-khai-benh-an-dien-tu-tren-toan-quoc-102250407092413308.htm>
- [9] <https://baolaocai.vn/bao-dong-tinh-trang-trang-thiet-bi-y-te-thieu-va-xuong-cap-post359112.html>
- [10] <https://plo.vn/bom-no-cham-canb-bv-chan-thuong-chinh-hinh-post759632.html>